# Tương Ưng Nữ Nhân (Mātugāma Saṃyutta)

*Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)*

37.TỰƠNGƯNG NỮ NHÂN (MẪTUGẪMASAMYUTTA)

PHẦN MỘT

L PHẨM TRUNG LƯỢC THỨ NHẤT (R4THAMAPEYYALAK4GGA)

L KINH NỮ NHÂN (Mãtugãmasuttay (5. IV. 238) 280. Này các Tỷ-kheo, đầy đủ năm đức tánh này, một nữ nhân hoàn toàn không khả ý đối với người đàn ông. Thế nào là năm? Không có nhan sắc5 không có tài sản5 không có giới hạnh, lười biếng, không có khả năng sinh con. Này các Tỷ-kheo, đầy đủ năm đức tánh này5 một nữ nhân hoàn toàn không khả ý đối với người đàn ông. Và này các Tỷ-kheo? đầy đủ năm đức tánh này, một nữ nhân hoàn toàn khả ý đối với người đàn ông. Thế nào là năm? Có nhan sắc, có tài sản? có giới hạnh, lanh lợi không biếng nhác, có khả năng sanh con. Đầy đủ năm đức tánh này5 này các Tỷ-kheo? một nữ nhân hoàn toàn khả ý đối với người đàn ông. II. KINH NAM NHÂN (Purisasuttd) (S IV. 238) 281. Này các Tỷ-kheo, I . - e đầy đủ năm r đức tánh này. một . __ • người J đàn ông hoàn toàn không khả ý đôi với nữ nhân. Thê nào là năm? Không có nhan săc, không có tài sản? không có giới hạnh, lười biếng, không có khả năng sanh con. Này các Tỷ-kheo5 đầy đủ năm đức tánh này5 một người đàn ông hoàn toàn không khả ý đối với nữ nhân. Này các Tỷ-kheo? đầy đủ năm đức tánh này? một người đàn ồng hoàn toàn khả ý đối với nữ nhân. Thế nào là năm? Có nhan sắc, có tài sản, có ệiới hạnh, lanh lợi không biếng nhác, có khả năng sanh con. Này các Tỷ-kheo, đay đủ năm đức tánh này, một người đàn ông hoàn toàn khả ý đôi với nữ nhân. III. KINH ĐAU KHỔ RIÊNG BIỆT (Ẵvenikadukkhasutta)12 (S. IV. 239) 282. Này các Tỷ-kheo? có năm đau khổ riêng biệt mà người đàn bà phải gánh chịu5 khác biệt với đàn ông. Thế nào là năm?

1 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Charming and Not charming, nghĩa là Khả ỷ và không khả ỷ. 2 Bản tiếng Anh của PTS: Special, nghĩa là Đặc biệt.



Ở đây, này các Tỷ-kheo, người đàn bà lúc trẻ tuổi đi đến nhà chồng, không CÓ bà con. Đây là đau khô riêng biệt thứ nhất, này các Tỷ-kheo? người đàn bà phải gánh chịu điều đó? khác biệt với đàn ông. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? người đàn bà có kinh nguyệt. Đây là đau khổ riêng biệt thứ hai, này các Tỷ-kheo, người đàn bà phải gánh chịu, khác biệt với đàn ông. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 người đàn bà phải mang thai. Đây là sự đau khổ riêng biệt thứ ba, này các Tỷ-kheo, người đàn bà phải gánh chịu, khác biệt với đàn ông. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo9 một người đàn bà phải sanh con. Đây là đau khô riêng biệt thứ tư, này các Tỷ-kheo, người đàn bà phải gánh chịu, khác biệt với đàn ông. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 người đàn bà hầu hạ (paricãrikabhãvam) đàn ông. Đây là đau khổ riêng biệt thứ năm5 này các Tỷ-kheo, người đàn bà phải gánh chịu5 khác biệt với đàn ông. Này các Tỷ-kheo, đây là năm đau khổ riêng biệt? này các Tỷ-kheo? người đàn bà

phải gánh chịu, khác biệt với đàn ông. IV KINH BA Sự VIỆC (Tĩhidhammehisutta) (S IV 240) 283. Đầy đủ ba pháp, này các Tỷ-kheo? người đàn bà phần lớn sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo? người đàn bà, vào buổi sáng? ở nhà với tâm bị xan tham ám ảnh; vào buổi trưa, ở nhà với tâm bị tật đố ám ảnh; vào buổi chiều, ở nhà với tâm bị dục tham (kãmarãga) ám ảnh. Này các Tỷ-kheo? đầy đủ ba pháp này, người đàn bà phần lớn sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ5 ác thú, đọa xứ, địa ngục. V. KINH PHẪN Nộ (Kodhanasutta) (5. IV. 240) 284. Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên? Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn:  Ở đây, bạch Thế Tôn? với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, con thấy người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Bạch Thế Tôn5 nữ nhân, do đầy đủ những pháp gi, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục? —Đây đủ năm pháp, này Anuruddha, người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ, địa ngục. Thế nào là năm? Do la bat tin, la VO tam, la VO quy, la phân no, la ac tuệ. Đầy đủ năm pháp này5 này Anuruddha, người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

37. TƯƠNG ƯNG Nữ NHÂN  891

VI. KINH CÓ HẬN (Upanãhĩsutta) (S. IV. 241) 285. (Như kinh trên9 chỉ thay thế "c6 han" vào pháp thứ tư). VIL KINH TẬT ĐỐ ựssukĩsutta) (5. IV. 241) 286. (Như kinh trên, chỉ thay thế "c6 tật(tó" vào pháp thứ tư). VIII. KINH XAN THAM (Maccharĩsuttdý (5. IV. 241) 287. (Như kinh trên5 chỉ thay thế "xan tham,^ vào pháp thứ tư). IX. KINH PHẠM DÂM (Atìcãrĩsutta) (5. IV. 242) 288. (Như kinh trên? chỉ thay thế "phạm dâm,, vào pháp thứ tư). X. KINH ÁC GIỚI (Dussĩlasutta) (5. IV. 242) 289. (Như kinh trên, chỉ thay thế 66ắc giới,5 vào pháp thứ tư). XI. KINH ÍT NGHE (Appassutasutta) (5. IV. 242) 290. (Như kinh trên? chỉ thay thế "ít nghe” vào pháp thứ tư). XIL KINH BIẾNG NHÁC (Kusĩtasutta) (5. IV. 242) 291. (Như kinh trên, chỉ thay thế "biếng nhác,9 vào pháp thứ tư). XIII. KINH THẤT NIỆM (MuỊỊhassatìsutta) (S. IV. 242) 292. (Như kinh trên, chỉ thay thế "thất niem" vào pháp thứ tư). XIV KINH NĂM CẤM (Pancaverasutta) (S. IV. 243) 293. Đây đủ năm pháp này5 này Anuruddha, người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Thế nào là năm? Đó là sát sanh, là lấy của không cho, là tà hạnh trong các dục? là nói láo, là r r đăm say rượu men rượu nâu. Đầy đủ năm pháp này, này Anuruddha, người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ5 ác thú5 đọa xứ, địa ngục.

3 Bản tiếng Anh của PTS: Through Stinginess, nghĩa là Do xan tham.

892  KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU xứ

PHÀN HAI

II. PHẨM TRUNG LƯỢC THỨ HAI (PUTIYAPEYYÃLAVAGGA)

I. KINH KHÔNG PHẪN Nộ (Akkodhanasutta) (S IV. 243) 294. Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên? Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn:  Ở đây, bạch Thế Tôn? với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, con thấy người đàn bà sau khi thân hoại

mạng chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới. Đầy đủ bao nhiêu pháp5 bạch Thế Tôn, người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú9 thiên giới? Đầy đủ năm pháp này, này Anuruddha, người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới. Thế nào là năm? Có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý5 không phẫn nộ5 có trí tuệ. Đây đủ năm pháp này, này Anuruddha, một người đàn bà sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú5 thiên giới. KINH KHÔNG CÓ HÂN (Anupanãhĩsutta), KINH KHÔNG TẬT ĐỐ (Anỉssukĩsuttd)^ KINH KHÔNG XAN THAM (Amaccharĩsuttaỵ KINH KHÔNG TA DÂM (Anaticãrĩsutta), KINH KHÔNG Ác GIỚI (Susĩlasutta), KINH NGHE NHIỀU (Bahussutasutta), KINH KHÔNG BIẾNG NHÁC (Ẅraddhavĩriyasutta), KINH KHÔNG THẤT NIỆM (Upafíhitassatisuttà)9 KINH NĂM GIỚI (Paữcasĩlasuttà) (S IV. 244) 295-303. (Các đoạn này trái với đoạn 285-293 trước, như "không có hận? không tật đố? không xan tham, không tà dâm9 không ác giới, nghe nhiều, không biếng nhác, không thất niệm? giữ năm giới").

37. TƯƠNG ƯNG NỮ NHÂN 893

PHÀN BA

ni. PHẨM SỨC MẠNH (BALAVAGGAý

I. KINH KHÔNG sợ HÃI(yìsãradasuttd) (S. IV. 246) 304. Này các Tỷ-kheo, người đàn bà có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Sức mạnh sắc dẹp, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con, sức mạnh con trai, sức mạnh giới hạnh. Này các Tỷ-kheo5 người đàn bà có đầy đủ năm sức mạnh này. Đây đủ năm sức mạnh này, này các Tỷ-kheo? người đàn bà sông ở nhà không có sợ hãi. II. KINH ỨC CHẾ (Pasayhasuttd) (S IV. 246) 305. (Như kinh trên, chỉ khác đoạn kết luận: uĐầy đủ năm sức mạnh này5 này các Tỷ-kheo, người đàn bà sống ở nhà ức chế người ch8ng") III. KINH CHINH PHỤC (Abhibhuyyasuttà) (S. IV. 246) 306. (Như kinh trên? chỉ khác đoạn kết luận: 66Đầy đủ năm sức mạnh này, này các Tỷ-kheo? người đàn bà sống ở nhà tiếp tục (yattatĩ) chinh phục người ch8ng").

IV KINH MỘT (Ekasuttd) (5. IV. 246) y e r 307. Do đây đủ một sức mạnh này, này các Tỷ-kheo5 người đàn ông tiếp tục chinh phục người đàn bà. Thế nào là một sức mạnh? Sức mạnh của người làm chủ (issariyabală). Người đàn bà đã bị chinh Ị)hục bởi sức mạnh của người làm chủ5 này các Tỷ-kheo, thời sức mạnh nhan sắc không che chở được, sức mạnh tài sản không che chở được? sức mạnh bà con không che chở được? sức mạnh con trai không che chở được, sức mạnh giới hạnh không che chở được. V KINH Bộ PHẬN (Angasutta) (S IV. 247) 308. Này các Tỷ-kheo, người đàn bà có năm sức mạnh này: Sức mạnh nhan sắc5 sức mạnh tài sản9 sức mạnh bà con, sức mạnh con trai, sức mạnh giới hạnh. Người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, này các Tỷ-kheo, nhưng không có sức mạnh tài sản, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ay. Và này các Tỷ-kheo9 người đàn bà đẫy đủ sức mạnh nhan sắc và sức mạnh tài sản, như vậy người đàn bà đầy đủ bộ phận ấy.

4 Trong bản tiếng Anh của PTS, phẩm này không có tiêu đề.

Này các Tỷ-kheo? người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc và sức mạnh tài sản nhưng không có sức mạnh bà con, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ây. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đây đủ sức mạnh nhan săc5 sức mạnh tài sản và sức mạnh bà con, như vậy người đàn bà ấy đày đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo9 người đàn bà đây đủ sức mạnh nhan săc5 sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con nhimg không có sức mạnh con trai, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo? người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con và sức mạnh con trai, như vậy người đàn bà ây đây đủ bộ phận ây. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản? sức mạnh bà con, sức mạnh con trai nhưng không có sức mạnh giới hạnh, như vậy người đàn bà ấy không đầy đủ bộ phận ấy. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản9 sức mạnh con trai, sức mạnh bà con và sức mạnh giới hạnh, như vậy người đàn bà ấy đầy đủ bộ phận ấy. Này các Tỷ-kheo5 đây là năm sức mạnh của người đàn bà. VI. KINH ĐUỔI ĐI (Nãsentìsutta)5 (5. IV. 247) 309. Này các Tỷ-kheo, người đàn bà có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con, sức mạnh con trai, sức mạnh giới hạnh. Này các Tỷ-kheo5 người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc nhưng không có sức mạnh giới hanh, thời họ đuổi người đàn bà ấy, không cho ở trong gia đình. Và này các Tỷ-kheo5 người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc và sức mạnh tài sản nhưng không có sức mạnh giới hạnh, thời họ đuổi người đàn bà ấy, không cho ở trong gia đình. Và này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh nhan sắc, sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con nhimg không có sức mạnh giới hạnh, thời họ đuổi người đàn bà ấy, không cho ở trong gia đình. Và này các Tỷ-kheo5 nêu người đàn bà đây đủ sức mạnh nhan săc, sức mạnh tài sản5 sức mạnh bà con, sức mạnh con trai nhtmg không có sức mạnh giới hạnh, thời họ đuổi người đàn bà ấy, không cho ở trong gia đình. Này các Tỷ-kheo? người đàn bà đầy đủ sức mạnh giới hạnh nhxmg không có sức mạnh nhan sắc, thời họ để người đàn bà ấy ở trong gia đình, không có đuổi đi. Và này các Tỷ-kheo5 người đàn bà có sức mạnh giới hạnh nhimg không có sức mạnh tài sản, thời họ để người đàn bà ấy ở trong gia đình, không có đuổi đi. Này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh giới hạnh nhimg không có sức mạnh bà con, thời họ để người đàn bà ấy ở trong gia đình5 không có đuổi đi. Này các Tỷ-kheo, người đàn bà đầy đủ sức mạnh giới hạnh nhưng không có sức mạnh con trai, thời họ để người đàn bà ấy ở trong gia đình, không có đuổi đi. Này các Tỷ-kheo? đây là năm sức mạnh của người đàn bà.

5 Bản tiếng Anh của PTS: They Overthrow, nghĩa là Họ đuổi đi.

37. TƯƠNG ƯNG NỮ NHÂN 895

VII. KINH NHÂN (Hetusutta) (5. IV. 248) 310. Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này của người đàn bà. Thế nào là năm? Sức mạnh nhan săc5 sức mạnh tài sản, sức mạnh bà con, sức mạnh con trai, sức mạnh giới hạnh. Này các Tỷ-kheo, người đàn bà không do nhân nhan sắc, không do nhân tài sản? không do nhân bà con hay không do nhân con trai, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới. Này các Tỷ-kheo5 người đàn bà do nhân giới hạnh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh

thiện thú, thiên giới. Này các Tỷ-kheo5 đây là năm sức mạnh của người đàn bà. VIII. KINH Sự KIỆN (Thãnasutta) (S. IV. 249) 311. Này các Tỷ-kheo, có năm sự kiện này thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có thể thực hiện được. The nào là năm? "Mong rằng tôi được sanh trong một gia đình thích đáng (patirũpam)r Này các Tỷ-kheo5 đây là sự kiện thứ nhất? thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có the thực hiện được. "Mong răng sau khi được sanh vào một gia đình thích dáng, tôi được đi đến [làm vợ] một gia đình thích dáng!" Này các Tỷ- kheo, đây là sự kiện thứ hai, thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có thể thực hiện được. "Sau khi được sanh vào một gia đình thích dáng, sau khi được đi đến [làm vợ] một gia đình thích dáng, mong rằng tôi được song trong một gia đình không có người vợ địch thủ (asapattí)r Này các Tỷ-kheo, đây là sự kiện thứ ba, thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có thể thực hiện được. "Sau khi được sanh vào một gia đình thích đáng, sau khi được đi đến [làm vợ] một gia đình thích đáng, sau khi được sống trong một gia đình không có người vợ địch thủ? mong rằng tôi sẽ sanh được người con trai!" Này các Tỷ- kheo, đây là sự kiện thứ tư, thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có thể thực hiện được. “Sau khi được sanh vào một gia đình thích đáng, sau khi được đi đến [làm vợ] một gia đình thích dáng, sau khi được ở trong một gia đình không có người vợ địch thủ, sau khi sanh được người con trai, mong răng tôi chinh phục được người chôngNày các Tỷ-kheo5 đây là sự kiện thứ năm5 thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có thê thực hiện được. Này các Tỷ-kheo, năm sự kiện này? thật khó cho người đàn bà không làm các công đức có thê thực hiện được. Có năm sự kiện, này các Tỵ-kheo, thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được. Thế nào là năm? "Mong rằng tôi được sanh vào một gia đình thích dáng!” Này các Tỷ-kheo5 đây là sự kiện thứ nhât, thật dê cho người đàn bà làm các công đức có thể thực hiện được. “Sau khi được sanh vào một gia đình thích đáng, mong rằng tôi được đi đên [làm vợ] một gia đình thích dáng!" Này các Tỷ-kheo, đây là sự kiện thứ hai, thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được. "Sau khi được vào một gia đình thích dáng, sau khi được đi đến [làm vợ]



một gia đình thích đáng? mong răng tôi được sông trong một gia đình không có người vợ địch thủ!” Này các Tỷ-khep, đây là sự kiện thứ ba, thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được. “Sau khi được sanh vào một gia đình thích dáng, sau khi được đi đên [làm vợ] một gia đình thích dáng, sau khi được sống trong một gia đình không có người vợ địch thủ, mong rằng tôi được sanh con trai!" Này các Tỷ-kheo, đây là sự kiện thứ tu, thật dê cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được. uSau khi được sanh vào một gia đình thích đáng? sau khi được đi đến [làm vợ] một gia đình thích đáng, sau khi được ở trong một gia đình không có người vợ địch thủ, sau khi được sanh con trai, mong rằng tôi chinh phục được người chông!" Này các Tỷ-kheo, đây là sự kiện thứ năm, thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được. Năm sự kiên này, này các Tỷ-kheo? thật dễ cho người đàn bà có làm các công đức có thể thực hiện được. IX. KINH NĂM GIỚI KHÔNG sợ HÃI ịPancasĩlavisãradasuttà)6 (S. IV 250) 312. Đây đủ năm pháp, này các Tỷ-kheo? người

đàn bà sông ở trong nhà không sợ hãi. Thế nào là năm? Gìn giữ không đoạt sanh mạng? gìn giữ không lấy của không cho, gìn ệỉữ không có tà hạnh trong các dục, gìn giữ không có nói láo5 gìn giữ không có đăm say rượu men rượu nâu. Đầy đủ năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người đàn bà sống ở trong nhà không có sợ hãi. X. KINH TĂNG TRƯỞNG (Vaddhisuttd) (S IV. 250) 313. Được tăng trưởng với năm sự tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, một nữ Thánh đệ tử được tăng trưởng trong Thánh tăng trưởng, nắm giữ được những lõi cây [căn bản5 tinh vi], nắm giữ được những tốt đẹp nhất về thân. Thế nào là năm? Tăng trưởng về lòng tin, tăng trưởng về giới hạnh, tăng trưởng về nghe nhiều (suíena), tăng trưởng về thí xả5 tăng trưởng về trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? được tăng trưởng với năm sự tăng trưởng này, này các Tỷ-kheo? một nữ Thánh đệ tử được tăng trưởng trong Thánh tăng trưởng, nắm giữ được những lõi cây [căn bản, tinh vi], nắm giữ được những điểm tốt đẹp nhất về thân. Đời này, ai tăng trưởng, Lòng tin và giới hạnh? Với trí tuệ5 thí xả5 Với nghe nhiều, cả hai; Vị nữ cư sĩ ấy, Với giới hạnh như vậy5 Nắm giữ được lõi cây, Cho tự mình ở đời.

6 Bản tiếng Anh của PTS: Confident, nghĩa là Tự tin.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*